Tập 3 — Sắc Đẹp Hoa Sen

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Đức Phật, hai vị đại đệ tử cùng Ānanda, Rāhula sang ni viện; ngài muốn thăm ni viện mới, xem sinh hoạt của ni chúng, đồng thời thăm ni trưởng Gotamī, Yasodharā, và Sundrī-Sunandā. Vị ni trưởng đã chớm già nhưng vẫn còn quắc thước, khỏe mạnh. Bà đã chứng đạt quả vị A-la-hán và các thắng trí, có nhiều khả năng và kinh nghiệm hướng dẫn và lãnh đạo ni chúng. Yasodharā trông cũng đã vững vàng, ổn định vì bà cũng đã làm xong những việc cần phải làm. Còn nữa, hiện tại, bà là một trong bốn vị(1) có đại thần thông; nhưng bản chất khiêm tốn, lặng lẽ, ít nói, không muốn mọi người biết đến nên ai cũng cảm giác bà chẳng có gì nổi bật. Đức Phật mừng cho họ, những người thân yêu nhất của ngài. Chỉ riêng Sundrī-Sunandā thì còn có vẻ bất an do cô xuất gia không phải tự nguyện mà bởi tình cảm huyết thống dòng tộc và gia đình, căn duyên lại chưa đủ đầy. Trường hợp này thì phải đợi nhân, đợi duyên thôi! Rất nhiều tỳ-khưu-ni mới xuất gia gần đây ra đảnh lễ đức Phật cùng các vị trưởng lão, đặc biệt, sau buổi pháp

(1) Chỉ có 4 vị có đại thần thông: Hai vị đại đệ tử, bà và sau này còn có trưởng lão Bakkula nữa.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 261

thoại, ngài tán dương một cô ni trẻ đẹp vừa đắc tứ vô ngại giải vừa đạt các thắng trí. Đấy là tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇā (Người có sắc đẹp như hoa sen, có làn da như hoa sen). Cuộc đời kỳ lạ của Uppalavaṇṇā (Liên Hoa Sắc) đã được đức Phật kể lại, sau đó các vị kết tập sư trước thuật như sau: - Kể từ thời chư Phật quá khứ như Padumuttra, Vipassī... nàng đã có duyên lành, đã từng được nghe pháp và cúng dường lớn; đặc biệt là hay cúng dường hoa sen, và cũng đã từng phát nguyện sau này sẽ đắc quả A-la-hán, trở thành vị thánh có khả năng thuyết pháp và có cả thần thông. Vào thời không có đức Chánh Đẳng Giác ra đời, nàng sinh ra trong một gia đình lao động. Một hôm, vào lúc sáng sớm, trên đường ra đồng gặt lúa, nàng thấy dưới đầm có mấy đóa sen vừa nở rất đẹp. Thích thú quá, nàng lội xuống, hái mấy bông sen và ngắt thêm mấy lá sen nữa. Đến căn chòi lá giữa đồng, chuẩn bị buổi trưa cho mình, nàng ngồi rang cốm, chừng năm trăm hạt nổ rồi lấy những lá sen gói lại. Lúc ấy, tại núi Gandhamādana có một vị Độc Giác Phật (Pacceka - Buddha) vừa xuất thiền duyệt sau bảy ngày an trú định diệt thọ tưởng; quán căn cơ, thấy cô gái nông dân có duyên lành nên ngài ôm bát khất thực, có mặt tức khắc tại căn chòi lá của nàng. Cô gái vừa định bước xuống ruộng, chợt trông thấy vị đạo sĩ, do căn lành quá khứ, liền khởi phát đức tin trong sạch, vào chòi, lấy gói cốm rang ra đặt bát rồi dùng luôn mấy đoá hoa sen phủ lên trên cho đẹp. Với tất cả tấm lòng thành, nàng chấp tay, phát nguyện: “- Do phước báu cúng dường cốm rang và hoa sen ngày hôm nay, xin cho con có được rất đông con trai bằng số lượng hạt rang ấy; và mỗi bước chân con đi đều xuất hiện mỗi bông sen tươi thắm!” 262 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Vị Độc Giác nói lời tùy hỷ phúc chúc rồi vận thần thông bay về núi, đặt ngay ngắn mấy bông sen trên tảng đá rồi đi khuất vào hang động, ngồi thọ thực. Tất cả mọi diễn tiến hành động của ngài đều hiện ra rõ ràng trong tầm mắt của cô gái, làm cho nàng vô cùng hân hoan và thỏa thích. Phước báu ấy đưa cô hưởng phúc các cõi trời, hết cõi trời, cô lại sanh làm người, nhưng lại nằm thai hóa trong một búp sen tại một đầm nước dưới chân núi. Có một vị ẩn sĩ ngụ cư gần đấy. Sáng kia, ra đầm rửa mặt, thấy tất cả sen đều nở, nhưng có một búp sen to lớn lạ thường, lại đang như còn ngậm sương; ngài nghĩ: "Hẳn có một lý do hoặc có một duyên sự đặc biệt, hy hữu nào đây!" Tò mò, vị ẩn sĩ lội xuống đầm, đặt tay lên búp sen thì kỳ lạ chưa, những cánh sen lại từ từ nở ra, và bên trong hiện ra một cô bé gái nhỏ nhắn, xinh đẹp đang nằm khoanh tròn như hài nhi trong bụng mẹ. Vị ẩn sĩ chợt xúc động, tình phụ tử khởi sanh, ngài ôm cả bông sen và cô bé gái về căn chòi của mình, đặt lên sàng cỏ. Nhìn bé gái như được kết tinh tất cả mọi tinh túy của hương sắc hoa sen, vị ẩn sĩ chợt trầm ngâm, lo lắng vì biết lấy gì mà nuôi nó? Chợt dưng, đầu ngón tay trỏ của ông rịn ướt và một dòng nước trăng trắng chảy ra. Nếm thử, ngài biết đấy là sữa. Thấy nhân duyên gì mà nhiệm mầu quá, ông biết rằng, phước báu của cô bé gái này không phải tầm thường, vượt ra ngoài tầm hiểu biết của phàm phu. Từ đấy, vị ẩn sĩ hết lòng chăm sóc, nuôi dưỡng hài nhi. Cứ ngày ba bữa, ông chỉ cần đưa ngón tay vào miệng bé thì sữa tự động chảy ra. Sau đó, khi bé no bụng thì sữa cũng tự động tắt! Cô bé lớn nhanh như thổi, bắt đầu biết đi, biết chạy, vị ẩn sĩ phát giác thêm một điều kỳ lạ, là mỗi bước đi của cô bé lại có một bông sen đỡ chân. Hình ảnh ấy như ảo ảnh, vì khi ông tới xem thì không thấy bông sen kia nữa! Điều kỳ lạ thứ hai là ông không cần sắm xiêm y cho bé; vì xiêm y của bé cũng tự có, một loại lụa rất đẹp, và sắc màu cũng tương tợ lá Minh Đức Triều Tâm Ảnh 263

sen, cánh sen, nhụy sen! Da mặt, da tay chân của cô bé có một màu hồng mởn, trắng nõn hoặc trắng phớt hồng, bước đi tới đâu thì hương sen tỏa ngát đến đấy! Vị ẩn sĩ thầm hiểu rằng, đây là một vị tiên nữ từ cõi trời nào đó mà hoá sanh nên tứ đại kết dệt nên cô bé đều là loại vật chất tinh khiết, không hề thấy chất bất tịnh như thân xác con người. Một là cô bé bị đọa, hai là cô bé sẽ có một sứ mạng nhân duyên nào đó tại cõi người này chăng? Hằng ngày, vị ẩn sĩ phải vào rừng hái trái, đào củ để nuôi mạng. Cô bé học lời ăn tiếng nói do ẩn sĩ dạy. Và họ sống như tình cảm cha con đầm ấm và hạnh phúc nhất trên trần đời. Khi cô bé thành thiếu nữ thì vị ẩn sĩ đâm ra lo ngại mơ hồ. Cái trần gian bất tịnh và xấu xa này, không nơi nào có chỗ cho cô con gái trong trắng và thuần khiết của ông ở được. Và ông cũng không thể chăm sóc, gìn giữ sự thuần khiết cho cô bé suốt đời! Và thế là chuyện xẩy ra sẽ phải xảy ra. Có một tiều phu làm củi gần đấy. Trưa hôm kia, khi vị ẩn sĩ mang trái và củ từ rừng về, người tiều phu thấy một cô gái đẹp tợ bông sen, trong chòi bước ra, đưa búp tay trắng hồng đỡ cây gậy và bình nước rồi dìu ông ta vào trong. Người tiều phu cau mày, tự nghĩ: "Quái, bao nhiêu năm rồi, vị ẩn sĩ này có giới hạnh rất thanh tịnh, không một hạt bụi nào có thể bám vào đời sống phạm hạnh thiêng liêng của ông được, nhưng bây giờ sao lại có một cô gái xinh đẹp ở chung?" Tò mò, mà cũng muốn điều tra sự thật, người tiều phu bỏ công nhiều ngày rình rập mới biết họ là cha con. Người tiều phu vẫn cứ còn thắc mắc: "Không thể nào, cô gái này không thể là người được. Đã là người thì sắc đẹp cũng chừng mực thôi!

Cô ta rõ là một búp sen hồng tươi thắm, mà, hương sắc còn là chúa của loài sen nữa! Là ma chăng? Là tiên chăng?"

264 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hôm kia, đánh bạo, người tiều phu vào chòi lá xin nước uống. Vị ẩn sĩ lấy trái cây đãi đằng. Cô gái phụ với ẩn sĩ việc này việc kia. Hương sen tỏa ngát. Khi tiều phu cáo từ, vị ẩn sĩ ân cần và thành khẩn nói: - Con gái tôi từ cõi trời mà xuống, mai này nó lên lại cõi trời. Trần gian này độc ác và xấu xa lắm, nó sẽ không ở lâu. Vậy xin ông hãy giấu kín việc này, đừng cho ai biết nhé! Cha con tôi đội ơn ông nhiều lắm! Người tiều phu gật đầu hứa với lời lẽ ngon ngọt. Về nhà, lòng tham nổi lên, nghĩ rằng, nếu dâng cho vua tin này thì sẽ được một món hời, ăn hoài không hết! Cái nghề đốn củi được bao hơi, lại khổ cực suốt đời nữa, dại gì mà giữ chữ tín! Lựa một bộ đồ tương đối lành lặn và sạch sẽ nhất, ông vào thẳng hoàng cung Bāraṇasī, trình với lính canh là có việc hệ trọng cần bẩm báo trực tiếp với đức vua. Rồi sau đó, người tiều phu kể lại sự xuất hiện của "cô gái tiên" tại chòi lá của vị ẩn sĩ cho đức vua nghe. Thế rồi, với một toán quân cận vệ, vô số lễ vật, đức vua tìm đến ngôi rừng, cắm trại cách chòi lá không bao xa, cho người điều tra hư thực. Sau khi biết chắc về chuyện cô tiên là có thật, đức vua tiến hành việc dạm hỏi với lễ vật trọng hậu. Vị ẩn sĩ nói: - Con gái ta là tinh hoa của hoa sen, là phước báu từ cõi trời mà có, vậy xin nhà vua đối xử với nó như đối xử với một nụ hoa trong sương sớm. Nó không chịu được nắng quái và gió chướng của cuộc đời. Rồi ông quay qua con gái: - Này Padumavatī! Con gái cưng của ta! Trên trần gian này, quyền lực của đức vua là tối thượng! Và nếu nhân duyên tốt thì sự nương tựa nơi đức vua cũng là chỗ tối

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 265

thượng! Cả ta và con đều không có một lựa chọn nào khác! Hãy theo đức vua mà về hoàng cung đi! Cô gái khóc nức nở, khóc thảm thiết. Đức vua sai lấy áo xiêm, mũ miện gắn đầy bảy báu, phong cô gái làm hoàng hậu ngay tại chỗ rồi rước nàng về cung. Vị ẩn sĩ nói với đức vua: - Ngài hãy cho người mang theo luôn những mâm vàng, mâm bạc này đi! Ta không biết dùng những thứ ấy. Ta chỉ cần trái cây và nước lã thôi! Thế rồi, khi con gái đi rồi, vị ẩn sĩ bèn bỏ chòi lá, lên ẩn tu tận Tuyết Sơn, cuối đời, thiền chứng, sanh về phạm thiên giới. Cô gái, Padumavatī, về làm hoàng hậu được đức vua cưng chiều hết mực làm cho những bà phi ganh ghét, đố kỵ, gièm pha rồi tìm cách ám hại. Theo với lời nguyện xưa, nàng sanh được năm trăm con trai, nhưng chỉ có hoàng tử Mahā-Paduma là thai sanh, bốn trăm chín mươi chín vị còn lại là thấp sanh. Do các bà phi lập kế độc, vu cáo Padumavatī sinh ra những cục máu, rõ là yêu quái nên bị đức vua truất phế ngôi hoàng hậu. Sau nhờ Đế Thích thiên chủ dùng thần lực làm sáng tỏ sự thật nên nàng lại được phục chức. Về sau, cả năm trăm vị hoàng tử đều làm đạo sĩ xuất gia, đắc quả Độc Giác Phật và họ sống ở rừng sâu. Cuối đời, do cô quạnh, phiền muộn, lâm chung, nàng Padumavatī lại sanh vào gia đình nghèo khổ. Nàng lại làm phước thiện, được sanh thiên, sau đó, trôi nổi nhiều cõi trời và người nữa. Vào thời đức Phật Kassapa, nàng thác sanh vào gia đình hoàng tộc, là công chúa, con của đức vua Kikī, quốc độ Bārāṇasī. Họ có bảy chị em(1) và nàng là thứ hai, tên là

(1) Xem lại chuyện tỳ-khưu-ni Khemā, Dhammadinnā, cô bé Visākhā... 7 cô công chúa là Samanī, Samaṇagutta, Bhikkhunī, Bhikkhudāyikā, Dhammā, Sudhammā và Saṅghadāyikā.

Samaṇagutta. Mặc dầu sống trong xa hoa nhung lụa, tài sắc vẹn toàn nhưng cả bảy cô đều từ chối chuyện lập gia đình, chỉ đi nghe giáo pháp, sống đời giới hạnh không mệt mỏi, không thối thất. Sau khi xin xuất gia, do đức vua không đồng ý, cả bảy cô sống đời cư sĩ tại gia, thường bố thí, cúng dường lớn; lại còn thiết lập tu viện, đại lâm viên, xây dựng cốc liêu cho đức Phật Kassapa và tăng chúng nữa. Kiếp hiện tại, nàng sanh ra trong một gia đình trưởng giả tại Sāvatthi, do phước báu xưa, nàng lại có làn da như cánh sen, hương thơm như nhụy sen nên được đặt tên là Uppalavaṇṇā! Lớn lên, nàng đẹp quá, không những nổi tiếng khắp kinh thành mà còn lan xa nhiều tiểu quốc. Các hoàng tử, vương tôn, công tử... ngày nào cũng ngựa xe nườm nượp đến đánh tiếng dạm hỏi, chầu chực đầy sân, đầy nhà. Thấy phiền luỵ quá, nhận lời người này thì mất lòng người kia, vị trưởng giả thở dài, nói với con gái: - Con đẹp và tươi xuân như đóa sen mới nở, ai cũng muốn bẻ, muốn ngắt! Vì là kiếp cuối của tử sinh, nàng nói: - Nhưng rồi thì nó sẽ tàn, sẽ phai sắc và rữa hương thôi, thưa cha thân! Vị trưởng giả ngạc nhiên: - Con nghĩ ra điều đó thật à? - Thưa vâng, con thấy rõ như thế mà! - Vậy sao con không xuất gia? Đi xuất gia quách! Con biết ni trưởng Gotamī chứ? - Thưa biết! Con thường hay đến nghe pháp tại ni viện. Ôi! Ở đấy có biết bao nhiêu là cành vàng lá ngọc đã tự nguyện cắt bỏ mái tóc thanh xuân, sống đời giải thoát như hư không! Con cũng muốn xuất gia như họ! Thế rồi, tiểu thư Uppalavaṇṇā phủi tay mọi cám dỗ của giàu sang, danh vọng, địa vị và cả tuổi thanh xuân đến ni Minh Đức Triều Tâm Ảnh 267

viện xin xuất gia; sự kiến ấy làm rúng động cả kinh thành, làm vỡ nát trái tim của biết bao nhiêu chàng trai hào hoa, phong nhã. Nhân duyên chứng ngộ Hôm kia, quét dọn giảng đường, thắp sáng những ngọn đèn đây đó; ánh lửa đỏ làm nàng chú tâm, nhìn ngắm rất lâu. Lấy ánh lửa của ngọn đèn làm đề mục, tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇā nắm bắt được "tướng lửa", trú tâm miên mật vào tướng lửa rồi đạt an chỉ định ngay tại chỗ. Vào trình bày thiền chứng với ni trưởng Gotamī để được hướng dẫn thêm về thiền quán vipassanā, tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇā rút vào một nơi vắng lặng để tu tập, khởi tâm quyết đạt cho bằng được tuệ giải thoát tối hậu. Tuy nhiên, khi quán ngũ uẩn, những hình ảnh khả ái, khả ý của "sắc đẹp" cứ hiện ra, quấy nhiễu tâm trí cô, làm cho cô khó nắm bắt tướng vô thường, vô ngã của nó. Cô đâu có biết rằng, lời nguyện thuở trước, do muốn sanh nhiều con, do muốn có sắc đẹp như hoa sen nên các dục ấy cứ hiện lên quấy rối, trở thành một trở ngại, một bức tường chận bít làm cho cô không thể nào quán như thực tướng được! Những hình ảnh ấy, chúng như được tàng trữ, giấu kín trong vô thức, trong mù sương của ký ức, lâu lâu lại hiện ra. Sau nhờ nghe một câu chuyện thương tâm, không chỉ đơn thuần là thương tâm mà phải nói là đáng kinh sợ, đáng kinh hãi "sự lỗi lầm của các dục" nên cô đã ly thoát được chúng. Chuyện ấy là như sau: Hôm kia, cả tăng và ni viện bàn tán xôn xao về chuyện hai mẹ con cùng lấy một chồng, với những tình tiết rất éo le và hy hữu. Câu chuyện lâm li, bi thống ấy tràn

qua cửa tai của mọi người. Tại kinh thành này có hai vợ chồng thương buôn trẻ vừa lập gia thất. Không bao lâu thì người chồng cùng bạn bè đi một chuyến hàng xa. Họ phải lên các quốc độ sa mạc 268 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

phương bắc xa xôi cùng với đoàn ngựa thồ, mang hàng về tận Rājagaha để bán; chuyến đi có thể mất gần cả năm trường. Người mẹ thấy con trai vắng nhà mà cô con dâu bụng càng ngày càng lớn, sinh nghi, bà vặn hỏi. Cô con gái cứ tình thật trả lời là nàng chưa hề chung chạ với người đàn ông nào cả. Đứa con trong bụng này chính là cháu nội của bà chứ không phải ai khác. Người mẹ không tin, ngày nào cũng cật vấn khó dễ, bắt khai ra tác giả cái thai bào, nếu không, sẽ bị đuổi ra khỏi nhà. Cô gái tủi thân, thu vén ít tiền bạc làm lộ phí, cương quyết đi tìm chồng. Với bụng mang dạ chửa, lần hồi cũng đến được Māgadha, kinh thành Rājagaha. Phố phường nhộn nhịp, lạ nước lạ cái, đất rộng người đông, biết chồng ở đâu mà tìm? Ngày kia, nàng nghe chuyển dạ. May mắn thay, có một phước xá bên đường và có mấy người đàn bà thấy tội nghiệp đã tận tình giúp đỡ nên nàng sanh hạ được một bé trai bụ bẫm, dung sắc như vàng ròng. Từ đó, nàng thu vén một góc phước xá, ở luôn đấy để nuôi con. Sở dĩ có được duyên may như vậy là vì đức vua Bimbisāra cho lập trong kinh thành và rải rác khắp các con đường lớn những phước xá như vậy cho khách lữ hành dừng chân, đồng thời, mỗi tháng hai kỳ, chẩn tế cho người nghèo khổ. Nàng và đứa bé tạm thời sinh sống qua ngày nhờ ân huệ nọ. Hôm ấy, nghe có một đoàn thương buôn đi ngang, nàng lấy áo khăn quấn đứa bé kỹ càng, đặt trên cái bệ thấp rồi chạy đi thăm hỏi tin tức chồng. Nàng vừa đi khuất thì có một doanh gia cất bước nhàn du, ngang phước xá, nghe tiếng trẻ khóc, vào xem. Thấy một đứa bé đẹp đẽ, xinh xắn được quấn trong khăn áo của người nghèo khổ, tưởng là bị bỏ rơi, xúc cảnh, sinh tình nên mang về nhà nuôi dưỡng tử tế. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 269

Người mẹ vừa thất vọng không hỏi được tin tức chồng, trở về phước xá thì thấy mất con, khóc lóc thảm thiết. Hỏi xung quanh xóm phường cũng không ai biết mà trả lời. Buồn khổ, mất hồn, mất vía, nàng đi lang thang không định hướng. Bước chân xiêu lạc, thất thểu đưa nàng ra phía ngoại ô. Một thủ lãnh tướng cướp còn trẻ cùng bầy bọn đang chuẩn bị đi ăn hàng đêm đang tụ họp nơi góc núi. Thấy một cô gái trẻ đẹp đi lang thang, hỏi chi cũng không ừ, không hử; đôi mắt thất thần nhưng không giấu được sắc đẹp trời cho. Động lòng, hắn dẫn nàng về sơn cốc, bảo người cho ăn uống, tắm rửa và thay đổi xiêm y... thì lạ lùng làm sao, cô ta liền hiện nguyên hình với một sắc đẹp chim sa cá lặn. Thời gian khá lâu, nàng mới lấy lại được trí nhớ, mới rõ mình đang ở đâu. Biết mình không còn chỗ dung thân, lại thấy tên thủ lãnh tướng cướp cũng hết lòng hết dạ yêu thương mình, nàng đành thuận lấy hắn làm chồng. Năm sau, nàng sinh cho tên tướng cướp một bé gái đẹp đẽ như ngọc nữ. Càng lớn thì cô bé càng đẹp, một vẻ đẹp sắc sảo, rực rỡ hơn cả mẹ. Đến một ngày nọ, trong cuộc cãi vã, xô xát với chồng, lỡ tay, nàng đẩy con gái ra xa, té ngã ngửa và đầu nó đụng vào một vật nhọn, xé rách một đường, máu chảy đẫm cả tóc. Hốt hoảng, nàng chạy tới xem xét vết thương phía sau đầu, tức khắc nhai một nắm lá để ngăn máu chảy. Tên tướng cướp giờ thương con hơn vợ, gương mặt hầm hầm, cầm cây đao trên tay, rượt đuổi doạ giết! Sợ hãi, nàng trốn khỏi sơn trại, không dám về nhà nên lại đi lang thang, lếch thếch thêm một lần nữa.

Trở lại kinh thành Rājagaha, may thay nàng gặp được một người đàn bà nhà giàu tốt bụng, nhận làm con nuôi và cho trông coi một cửa hàng tơ lụa. Chỉ một thời gian sau, nhờ ăn sung mặc sướng, cô ta như trở lại với sắc đẹp thuở

270 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

còn là con gái; không ai có thể tưởng tượng được rằng nàng đã có hai mặt con với quá khứ phong trần, trôi nổi. Sáu bảy năm sau nữa, khi nàng tưởng đời mình đã sóng yên bể lặng thì có một chàng công tử tìm đến để mua tơ lụa. Có lẽ quá giàu sang nên vị công tử này cứ mỗi ngày một sắc áo, đều là lụa là thượng thặng xứ Kāsi! Đôi mắt của vị công tử cứ dính chặt vào nàng không chịu rời. Sau đó, trăm phương nghìn cách, quyết hỏi nàng làm vợ cho bằng được. Bà mẹ nuôi thấy vậy lại nói vào, tìm cách gắn kết tơ duyên cho hai người! Cầm lòng không đậu, thế là lần thứ ba, nàng lại lên kiệu về nhà chồng! Hóa ra vị công tử là con trai một đại doanh gia, vợ con, thê thiếp cả hằng chục người, tôi trai tớ gái cả hằng trăm. Cậu ta chỉ thích của ngon, vật lạ nên chỉ thời gian sau là chán nàng rồi cưới thêm một cô gái khác nữa! Cô gái này rất đẹp, rực rỡ như hoa anh đào, nhưng chỉ qua mấy tháng, chàng ta lại tỏ ra ơ thờ, lạt lẽo! Hôm kia, thấy dung sắc cô gái phờ phạc, đầu bù tóc rối, động lòng, nàng tới an ủi, nhân tiện, lấy lược chải tóc, làm đẹp lại cái đầu tóc cho cô gái. Lúc kéo mảng tóc ra, gỡ rối, nàng thấy vết sẹo nằm ở vị trí vết thương thuở xưa của con gái nàng! Xúc động tâm can, bà nghĩ: “Không thể nào! Không thể có sự trùng hợp ngẫu nhiên như vậy được! Cô bé này chính thị là con gái của ta rồi!” Thẫn thờ, bỏ lược xuống, nhìn cô gái cho kỹ, những đường nét quen thuộc thuở xưa hiện về! Như sét đánh ngang đầu, như điên, như cuồng, bà bỏ chạy... không thấy đường sá, không thấy bụi bờ, gai góc, chỉ có nỗi đau, chỉ có nỗi đau âm ỉ như lửa đốt trong lòng, rồi ngã ra, ngất xỉu... Trong mơ màng, bà nghe thoảng tiếng nói: - Thôi, hãy tỉnh dậy đi! Hỡi người nữ đau khổ! Thấy mình đang nằm ở nơi một chõng tre và xung quanh có rất nhiều vị tỳ-khưu-ni với khuôn mặt hiền từ, phúc hậu; Minh Đức Triều Tâm Ảnh 271

bà có cảm giác lạ lùng như đang ở bên cạnh những người thân, như về bên ngôi nhà của mẹ. Bà khóc nức nở: - Hãy cho tôi được chết thôi! Tôi đã phạm một tội tày đình. Ôi! Oan nghiệt! Oan nghiệt! Hai mẹ con mà cùng lấy một chồng! - Chưa đâu! Giọng một vị ni lạnh lùng cất lên - Chừng ấy chưa oan nghiệt đâu, còn có một cái oan nghiệt khác kinh khiếp hơn nữa kìa! Nàng bật ngồi dậy. Vị đang nói chuyện với bà là một tỳkhưu-ni rất đẹp. - Có cái gì oan nghiệt hơn thế nữa, thưa ni sư? Vị ấy mỉm cười: - Nếu tôi nói ra thì bà phải tức khắc lựa chọn hai con đường: Một là xuất gia, hai là tự tử! Bà có đồng ý như thế thì tôi mới nói. - Vâng! Đồng ý! - Hai mẹ con cùng lấy một chồng, nhưng ông chồng ấy chính là con trai của người mẹ! Nói cách khác, cô gái kia lại cùng mẹ lấy anh trai của mình! Nói cách khác nữa, cậu con trai lại lấy mẹ và em gái của mình làm vợ! Thật là kinh khiếp! Thật là vô luân! Thật là bậy bạ hết sức! Thật là không thể tưởng tượng nổi! Nghe xong, bà lại ngất xỉu lần nữa. Người tiết lộ chuyện ấy là tỳ-khưu-ni Khemā, sau đó, vị nữ sa-môn đọc tiếp mấy một kệ: “- Cuộc đời đầy thống khổ Oan nghiệt thay các dục Dơ bẩn thay các dục Xấu xa thay các dục Vô luân thay các dục Vậy sao không từ bỏ Đoạn lìa ái trầm luân 272 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Quay đầu là thấy bến Xoa tay sạch nợ trần!" Do tỳ-khưu-ni Khemā sử dụng thần thông khi đọc bài kệ nên người đàn bà nghe rõ mồn một bên tai. Sau đó, khi thấy bà đã bình tĩnh trở lại, tỳ-khưu Khemā kể chuyện quá khứ cho bà nghe, là trước đây bà đã từng dính mắc vào các dục như thế nào, và cũng đã từng tu tập trong nhiều kiếp như thế nào... Vậy đừng oán trách những oan nghiệt kia nữa. Ai trong vòng trầm luân sinh tử cũng mù quáng như vậy cả! Hãy tỉnh giấc mộng dài đi thôi! Bà ngồi dậy với nước mắt lã chã, tỉnh táo nói: - Tôi hiểu rồi! Tôi thấy rồi! Hãy cho tôi được xuất gia như các vị để cắt đứt vòng trầm luân thống khổ và oan nghiệt ấy! Vậy là Ni viện tại Rājagaha, từ đó lại có thêm một tỳkhưu-ni, được xem như là người đau khổ đệ nhất, gặp được giáo pháp như một chiếc phao cứu độ. Tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇā đã trình bày lại đức Phật: - Bạch đức Thế Tôn! Nghe xong câu chuyện của người đàn bà ấy, đệ tử dựng tóc gáy, thấy sợ hãi các dục, kinh sợ các dục, nhờm gớm các dục, nội tâm thoáng chốc tự xa lìa mọi trần cấu, nhiễm ô, thấy rõ tam tướng; sau đó không cố gắng nhiều lắm, chứng ngộ vô sanh và viên mãn luôn các thắng trí. Lại nhìn tỳ-khưu-ni Khemā ở bên cạnh, cô nói tiếp: - Đệ tử lại còn biết nữa rằng, vào thời đức Phật Kassapa, vị sư tỷ này của đệ tử chính là trưởng công chúa, tên là Samanī, con đức vua Kikī nước Kāsi thuở xưa; đệ tử là công chúa thứ hai, tên là Samaṇagutta... Và đệ tử còn biết nhiều chuyện về các công chúa khác nữa... Ôi! Hóa ra, chúng đệ tử đều từ duyên xưa lối cũ mà trở về sau bao nhiêu kiếp trầm luân, lưu lạc.

Lúc ấy, tôn giả Ānanda lẳng lặng nghĩ thầm trong tâm rằng: "Bảy nàng công chúa này, thế là bốn vị đã xuất đầu lộ diện rồi! Sẽ còn ba vị nữa! Ôi! Dòng trầm luân sinh tử này thật là lạ lùng, nhân và duyên cũng thật là khéo léo, kỳ diệu vậy thay!"

Cảm Hóa Cô Dâu Hơ!

Trở lại Kỳ Viên, liên tiếp mấy ngày hôm sau thì đức vua Pāsenadi và hoàng hậu Mallikā viếng thăm, nghe pháp, đặt bát cúng dường đức Phật và tăng chúng. Trưởng giả Cấp Cô Độc cũng không chịu thua đức vua, đặt bát cúng dường nhiều ngày hơn thế nữa. Nhưng đức Phật biết, vị đại thí chủ này đang có nhiều chuyện buồn về gia đình, nên ngài hỏi: - Tâm ông có vẻ có nhiều bất an, phải thế không, Sudatta (Tu Đạt, Cấp Cô Độc)? Trưởng giả cất giọng rầu rĩ: - Chỉ khi được làm phước, tâm đệ tử mới thư thái và mát mẻ. Chỉ khi nghe tin em trai của đệ tử, tỳ-khưu Subhūti tu hành rất tốt, để tử mới vui tươi và hoan hỷ! - Ừ, Subhūti (Tu-bồ-đề) thì cả trí và hạnh đều viên mãn. Con trai của Như Lai thường trú tuệ không (trí bát-nhã) hay trú tâm từ (hạnh phương tiện) nên chư thiên thường ca tụng, tán thán rải hoa trời cúng dường... Vậy, ông còn mong gì nữa, hở Sudatta? - Thưa, chẳng mong cầu gì nữa! Vợ con, ba đứa con gái đều hiền thiện, tốt lành... Nhưng chỉ đáng tiếc là cậu con

trai, cô dâu, người làm công thì chưa xu hướng chánh pháp nên đệ tử rất buồn... Thế là hôm kia, không báo trước, đức Phật ghé tư gia ông Cấp Cô Độc; và những pháp thoại

của ngài đã làm cho cả nhà phát sanh đức tin trong sạch. Phu nhân của ông, bà Punnalakkhanā một đời hiền lương, chất phát, từ hòa. Cô con gái lớn là Mahā Subhadda, cô con gái thứ hai là Cūla Subhadda có tâm đạo nhiệt thành, đã đắc quả Tu-đà-hoàn; riêng cô con gái út lại đắc quả Tư-đà-hàm. Cậu con trai duy nhất của ông là Kāla thì lại ham chơi, ngỗ nghịch không bao giờ chịu nghe pháp... nhưng cuối cùng cũng bước được vào dòng thánh. Rồi toàn thể kẻ ăn người ở trong nhà cũng thấm nhuần giáo pháp, họ biết thọ trì ngũ giới và có người thọ bát quan trai giới... Riêng cô con dâu, nàng Sujātā thì ông trưởng giả thưa rằng: - Nó vốn là con nhà giàu có, được nuông chiều từ thuở nhỏ, lớn lên trong nhung lụa nên không biết gì về nhân tình thế thái, cách sống, cách đối xử với mọi người xung quanh. Đến nỗi nó cũng không nghe lời khuyên dạy của cha mẹ chồng, đôi khi lại hỗn hào tiếng một, tiếng hai. Chồng nó, nó cũng coi không ra gì. Nó cũng không biết tôn trọng, kính trọng, lễ bái đức Thế Tôn. Lúc nào đức Thế Tôn và tăng chúng đến nhà là nó trốn biệt ở trong phòng, khóa cửa lại! Đức Phật mỉm cười, rải tâm từ đến cho cô rồi bảo người nhà gọi cô xuống. Cũng do năng lực tâm từ của đức Phật mà cô đã dịu dàng bước xuống, đảnh lễ ngài rất phải phép. - Này Sujātā! Như Lai nghe rằng, trên thế gian có bảy hạng vợ, con có muốn nghe chăng? - Dạ, con muốn nghe! - Thứ nhất, người không có tâm bi mẫn, suốt đời không biết xót thương ai cả, súc vật, gia cầm sống quanh mình lại càng không! Người này không bao giờ có thái độ, cử chỉ, 276 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ngôn ngữ nhã nhặn, ôn hòa. Người này không biết chăm sóc chồng, lo cho chồng. Người này dễ bị khêu gợi, bị lôi cuốn bởi ngoại cảnh; dễ bị kích thích làm chuyện trắc nết, hư hèn có khuynh hướng phá rối, quấy rầy chồng và mọi người trong gia đình chồng. Thế gian gọi hạng vợ này là: Người vợ quấy rối! Con có phải là hạng vợ ấy không, này Sujātā? - Bạch đức Thế Tôn! Con dẫu là con gái hư nhưng cũng chưa đến nỗi thuộc hạng ấy! - Ừ, tốt! Đức Phật gật đầu rồi tiếp - Thứ hai, người hay phung phí của cải, tiền bạc của chồng và nhà chồng. Tất cả tài sản, gia sản có được do khối óc, bàn tay, mồ hôi, nước mắt của chồng tạo nên bằng nông nghiệp, thương mại hay các công nghệ... lần hồi, hạng vợ này vung tay phá tán hết sạch. Thế gian gọi hạng vợ này là: Người vợ như quân trộm cắp! Con có phải là hạng vợ ấy không, này Sujātā! - Con dẫu có tiêu pha chút ít, nhưng tiền bạc là của con. Con không thể là kẻ trộm cắp ấy được, thưa đức Tôn Sư! - Ừ, tốt! Như Lai biết là con nói đúng. Bây giờ, qua hạng thứ ba. Đây là mẫu người làm biếng, tham ăn, cả ngày không làm gì cả; chỉ ưa ngồi lê chuyện gẫu, tán phào, la lối, gắt gỏng kẻ ăn người ở; còn sai khiến chồng làm chuyện này chuyện kia cho mình nữa. Thế gian gọi hạng vợ này là: Người vợ mà như bà chủ! Con có phải là hạng vợ ấy không, này Sujātā? - Dạ thưa không, con cũng chưa đến nỗi tệ mạt như thế đâu! Đức Phật lại mỉm cười từ hoà: - Con chỉ chút chút như thế thôi, không đến nỗi nào phải không con? Cô Sujātā đỏ mặt, đáp lí nhí "Dạ..." Đức Phật tiếp: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 277

- Thứ tư, là loại người hiền lương, giàu lòng từ mẫn; chăm sóc chồng như bà mẹ hiền chăm sóc đứa con duy nhất. Lại còn thận trọng giữ gìn của cải, tài sản mà chồng tạo nên; trông nom và để ý từng ly, từng tí mọi chuyện trong gia đình chồng. Thế gian gọi hạng vợ này là: Người vợ mà như bà mẹ! Con có phải là hạng vợ ấy không, này Sujātā? -

Thưa, con không dám được như thế! - Thứ năm, người kính trọng, nể nang chồng; lúc nào cũng khiêm nhu, từ tốn, ôn hoà, hết lòng chăm sóc cho chồng như em gái đối với anh ruột của mình vậy. Thế gian gọi hạng vợ này là: Người vợ mà như em gái! Con có phải là hạng vợ ấy không, này Sujātā? - Thưa, con cũng không dám được như thế! - Thứ sáu - đức Phật tiếp - Người đối với chồng luôn luôn vui vẻ, hoan hỷ trên sắc mặt như gặp lại người bạn rất thân xa cách lâu ngày. Luôn đối xử với chồng bằng tình cảm cao quý và chân thực. Đây là hạng vợ mà như một người bạn! Con có được thế không, này Sujātā? - Thưa, con không được như vậy! - Thứ bảy, người luôn luôn vâng lời chồng, ngoan ngoãn, dễ dạy. Người mà cho dẫu bị chồng hăm dọa, hình phạt hoặc làm cái gì đó tổn hại đến mình vẫn trầm tĩnh chịu đựng mà không nổi giận, không có ác ý, không nuôi dưỡng tâm cố chấp. Hãy gọi người ấy là hạng vợ mà như người tớ gái! Và con cũng không làm được như thế? - Thưa vâng! - Vậy trong bảy hạng vợ ấy, theo con, hạng vợ nào là tốt, hạng vợ nào là xấu?

278 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Thưa, vợ khuấy rối, vợ trộm cắp, vợ bà chủ thì xấu rồi, hỏng rồi! Còn vợ mà như bà mẹ, như em gái, như bạn, như người tớ gái đều tốt cả! - Ừ, đều tốt! Đức Phật gật đầu rồi nhấn mạnh - nhưng hạng nào là tốt nhất? - Như tớ gái là tốt nhất, bạch đức Tôn Sư! - Tại sao? Nàng Sujātā chợt nêu “chánh kiến” của mình: - Có thể thế gian nghĩ rằng, vợ mà như người tớ gái là không tốt! Tại sao? Vì vợ mà như vậy thì lệ thuộc chồng, nô lệ chồng! Còn nữa, nếu gặp phải người chồng độc ác, xấu xa mà cũng luôn luôn ngoan ngoãn nghe theo chồng, vâng lời dạy bảo của chồng hay sao? Phải biết nghĩ suy cái gì nên nghe theo và cái gì không nên nghe theo chứ? Cái gì cũng vâng vâng, dạ dạ, cúi đầu tuân phục, có nghĩa là dẹp bỏ luôn mọi cá tính, tư cách, tiếng nói trong cộng đồng gia đình mà mình còn có bổn phận và trách nhiệm của một người mẹ trong tương lai nữa! - Chính xác! Đức Phật khen ngợi - Thế nhưng, tại sao, con xem vợ như người tớ gái là tốt nhất? - Bạch đức Thế Tôn! Vì con sống trong một gia đình mà ai cũng tốt cũng lành cả, con cảm thấy con là kẻ tệ hại nhất! Tuy nhiên, như sống gần ánh sáng thì lần hồi tâm trí của con cũng được phát quang theo chứ! Như giáo pháp mà đức Thế Tôn và chư vị trưởng lão thường giảng nói trong ngôi nhà này, như bố thí, cúng dường, năm giới, tám giới; đôi khi là tâm từ ái, tâm bi mẫn, nhẫn nại, không có ác tâm hại người hại vật, không có nóng nảy, đừng có chấp thủ... gì gì đó dẫu không muốn nghe, nhưng những lời vàng ngọc ấy vẫn cứ lọt vào tai, len sâu vào tâm trí của con.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 279

Lại nữa, vẻ đẹp đạo đức, thiện mỹ trong ngôi nhà này đã được thiết lập, phát sáng... thì tại sao con lại không vâng vâng dạ dạ cúi đầu tuân phục? Và nếu sống được như thế thì con tu tập được đức tính dễ dạy, nhẫn nại, vô hận, vô sân ... nghĩa là phát triển tâm từ, tâm bi không tốt hơn sao? Vậy nên, con vẫn xác định vợ mà như người tớ gái là tốt nhất, đối với trường hợp của con! Lời phát biểu của cô gái được xem là hư xấu làm cho cả nhà đôi mắt phải mở to, kinh ngạc! Riêng ông trưởng giả Cấp Cô Độc có cảm giác như không còn tin vào đôi tai của mình nữa! Chợt nhiên, nàng Sujātā quỳ sụp xuống: - Xin đức Thế Tôn chứng giám cho con! Từ rày về sau, con sẽ thuộc hạng vợ như người

tớ gái để phục vụ chồng và gia đình chồng! Thế rồi, cả toàn thể đại gia đình ông bà trưởng giả cũng phủ phục bên chân đức Đạo Sư: - Chúng con thật không dám tán thán, ca ngợi ân đức giáo hóa sâu dày của đức Tôn Sư nữa. Phải nói là cả cái kiến, con sâu, cọng cỏ, hạt bụi trong ngôi nhà này cũng phát tâm hoan hỷ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.